

Bản án số: 777/2022/HSPT
Ngày: 12-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên
Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông - Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 557/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn K và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2021/HS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 676/2022/QĐPT-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022.

Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Trần Văn K, sinh năm 1984 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; không có nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Ngô Thị L; có vợ là Lê Thị N (đã ly hôn) và 01 con; nhân thân: Bản án số: 71/2015/HS-PT ngày 12-3-2015 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xử phạt 03 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-4-2018 - Có mặt.

2. Biện Minh T, sinh năm 1979 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố 3, Phường 4, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; không có nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Biện Thành N và bà Hồ Thị N; có vợ là Võ Thị M (đã ly hôn) và 02 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-5-2018 - Có mặt.

3. Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1982 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bon Bu Dã, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Phạm Thị T; có chồng là Hoàng Hữu S (đã ly hôn) và 02 con; tại ngoại - Có mặt.

4. Hoàng Thị D, sinh năm 1976 tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Bon Bu K'Rắc, xã Quảng Trục, huyện, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nữ; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị Đ; có chồng là Long Văn B (đã ly hôn) và 01 con; tại ngoại - Có mặt.

5. Lê Thị Thụy T, sinh năm 1985 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; không có nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu L và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Võ Đình T và 02 con; tại ngoại - Có mặt.

6. Mai Thị Tây N, sinh năm 1983 tại tỉnh Đắk Nông; không có nghề nghiệp ổn định; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thành T (đã chết) và bà Hoàng Thị T; có chồng là Phan Vũ Điền T (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con; tại ngoại - Có mặt.

7. Phùng Văn L, sinh năm 1973 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ 6, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn S và bà Hoàng Thị H (đều đã chết); có vợ là Hồ Thị O và 02 con; nhân thân: Bản án số: 45/2018/HS-ST ngày 11-12-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-12-2019 - Có mặt.

8. Nguyễn Quang V, sinh năm 1989 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn Đắk Snao 2, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị L; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-4-2018 đến ngày 12-11-2018, tại ngoại - Có mặt.

9. Hoàng Hữu S, sinh năm 1973 tại tỉnh Hà Tĩnh nơi cư trú: Bon Bu Dã, xã Quảng Trục, huyện T, tỉnh Đắk Nông; không có nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu T (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ P (đã ly hôn)

và 02 con; tiền án: Bản án số: 96/2016/HS-ST ngày 13-12-2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; tại ngoại - Có mặt.

10. Long Văn B, sinh năm 1971 tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Bon Bu K'Rắc, xã Quảng Trục, huyện T, tỉnh Đắk Nông; không có nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: 00/12; giới tính: nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Long Văn K (đã chết) và bà Bé Thị C; có vợ là Hoàng Thị D (đã ly hôn) và 01 con; tại ngoại - Có mặt.

11. Phan Vũ Điền T (tên gọi khác: **Sờm**), sinh năm 1985 tại tỉnh Đắk Lắk; không có nghề nghiệp ổn định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Mai Thị Tây N (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con; nhân thân: Bản án số: 45/2007/HS-ST ngày 06-8-2007 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*"; ngày 22-3-2013, bị UBND huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tại ngoại - Có mặt.

12. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1985 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Số 467/43/12, đường Hà Huy Giáp, phường Thanh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; không có nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L và bà Trần Thị T; có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con; nhân thân: Bản án số: 296/2014/HS-ST ngày 27-11-2014 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, xử phạt 05 tháng 07 ngày tù về tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*"; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-8-2018 đến ngày 13-12-2018, tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn K, Biện Minh Tâm, Phùng Văn L:
Luật sư Huỳnh Đạt – Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu S theo yêu cầu: Luật sư Nguyễn Đức Du – Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Biện Minh T theo yêu cầu: Luật sư Nguyễn Thanh Huy – Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Bị hại: Công ty tài chính Ngân hàng V; địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, Số 9, đường Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, và những người tham gia khác nhưng không liên quan kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (gọi tắt là Ngân hàng V) có trụ sở tại Tầng 2, tòa nhà REE Tower, Số 9 đường Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy đăng ký doanh nghiệp lần đầu vào ngày 15-02-2007. Để thực hiện việc kinh doanh tài chính, Ngân hàng V liên kết với một số Công ty khác như công ty TNHH thương mại dịch vụ mạng lưới thông minh (viết tắt là SmartNet), công ty TNHH dịch vụ thương mại viễn thông số (viết tắt là Digitel), công ty TNHH TM DV viễn thông Thiên Tú.... tìm kiếm các khách hàng có nhu cầu vay vốn của Ngân hàng V để làm hợp đồng vay vốn. Để thực hiện việc giải ngân vốn vay cho khách hàng, Ngân hàng V ký hợp đồng với Tổng công ty bưu chính Việt Nam (viết tắt là VIETNAM POST) thực hiện việc chi hộ theo hình thức xử lý giao dịch không trực tuyến, Ngân hàng V sẽ cập nhật danh sách khách hàng bao gồm họ tên, số tham chiếu chi hộ, số hợp đồng, thông tin giấy tờ tùy thân (đây là bắt buộc) vào cơ sở dữ liệu của VIETNAM POST để VIETNAM POST kiểm tra “số tham chiếu” (là mã số hợp đồng khách hàng của VPB FC và VPB FC quy định cấp cho khách hàng/người nhận tiền để thực hiện giao dịch chi hộ) tại điểm giao dịch VIETNAM POST (các Bưu cục) và được bổ sung khi có khách hàng mới. Một hồ sơ vay vốn đủ điều kiện gồm: sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân trong thời hạn sử dụng, số điện thoại đủ điều kiện cho vay (dùng liên tục 06 tháng trở lên, mỗi tháng đều nạp 100.000 đồng), giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng, có 02 người thân có số điện thoại đủ điều kiện, người vay vốn và người thân nghe điện thoại trả lời câu hỏi thẩm định của Ngân hàng; khi hồ sơ vay vốn được duyệt thì Ngân hàng gửi mã số tham chiếu vào tin nhắn của số điện thoại đăng ký vay vốn và người vay vốn sử dụng giấy chứng minh nhân dân cầm theo điện thoại có tin nhắn mã số tham chiếu của Ngân hàng đến bất cứ Bưu cục (Bưu điện) nào trên toàn quốc cũng nhận được tiền giải ngân.

Quá trình Ngân hàng V giải ngân cho vay thì có nhiều hồ sơ khách hàng không thanh toán nợ nên Ngân hàng đã cử nhân viên xác minh nhưng không tìm được các khách hàng này nên ngày 24-01-2018, Ngân hàng V đã gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông tố cáo có người làm giả 121 hồ sơ chiếm đoạt số tiền đã giải ngân là 3.503.000.0000 đồng.

Ngày 14-4-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành bắt quả tang Nguyễn Quang V khi Vinh vừa sử dụng chứng minh nhân dân giả tên Đặng Văn Hải nhận số tiền 40.000.000 đồng tại Bưu cục tỉnh Đắk Nông của hồ sơ vay vốn tên Đặng Văn Hải. Mở rộng điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông xác định được: Từ tháng 4-2017 đến tháng 4-2018, Trần Văn K và đối tượng tên Tuấn (chưa xác định được nhân thân) cùng với Hoàng Thị D, Long Văn B, Nguyễn Thị Mỹ P, Hoàng Hữu S, Phùng Văn L, Biện Minh T, Đậu Xuân Trung, Nguyễn Quang V, Lê Thị Thụy T, Mai Thị Tây N, Phan Vũ Điền T và Nguyễn Thanh S làm giả 106 hồ sơ vay vốn chiếm đoạt của Ngân hàng V 3.018.000.000 đồng của Ngân hàng, cụ thể

như sau:

Trần Văn K là nhân viên tư vấn tín dụng của công ty Smart Net. Trong quá trình làm nhân viên tư vấn tín dụng, Trần Văn K quen biết Hoàng Thị D và Lê Thị Thụy T là cộng tác viên của Công ty Thiên Tú tìm kiếm khách hàng có nhu cầu vay vốn của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Vào tháng 3-2017, Kiều phát hiện Đặng Xuân Hải (chưa xác định được nhân thân) sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả tên Phát (không nhớ họ) đến Văn phòng của Công ty Smart Net làm hồ sơ vay vốn thì bị Kiều phát hiện, Hải xin Kiều không báo công an, từ đó Kiều và Hải quen biết nhau. Quá trình quen biết Hải, Kiều biết được Hải dùng chứng minh nhân dân giả làm hồ sơ vay vốn từ đối tượng Tuấn (nhà ở Bình Phước, là nhân viên của công ty Khang Gia Khang - công ty liên kết với Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng). Thông qua Hải, Kiều quen biết Tuấn. Quá trình quen biết, Tuấn rủ Kiều cùng làm giả hồ sơ vay lấy tiền của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Trần Văn K cùng với Hoàng Thị D: Khoảng đầu tháng 4-2017, Kiều nói Tuấn thử làm giả một bộ hồ sơ vay vốn cho Kiều nếu được ngân hàng giải ngân thì Kiều tiếp tục cùng làm với Tuấn thì Tuấn đồng ý. Hồ sơ đầu tiên thì Tuấn làm đầy đủ cho Kiều nhưng Kiều phải tìm được người đi nhận tiền tại bưu điện và cung cấp ảnh thật để làm chứng minh nhân dân giả đến Bưu điện nhận tiền thì Kiều đồng ý. Kiều nói lại nội dung như Tuấn nói cho Hoàng Thị D biết và rủ Duyên cùng tham gia, Kiều nói với Duyên đưa cho Kiều ảnh chân dung 03mx04cm của Duyên để Tuấn làm giả chứng minh nhân dân thì Duyên đồng ý. Duyên gửi ảnh của mình qua Zalo cho Kiều, Kiều chuyển cho Tuấn. Đến ngày 04-4-2017, Tuấn gửi chứng minh nhân dân giả tên Nguyễn Thị Hoa (địa chỉ: xã Nam Bình, huyện Đăk Song) dán ảnh của Duyên cùng với điện thoại có tin nhắn mã số tham chiếu của Ngân hàng cho Kiều, Kiều gọi điện báo cho Duyên. Ngày 05-4-2017, Duyên đến thị xã Gia Nghĩa gặp Kiều, Kiều đưa cho Duyên chứng minh nhân dân giả và điện thoại có tin nhắn mã số tham chiếu của Ngân hàng. Duyên cầm điện thoại Kiều đưa và chứng minh nhân dân giả tên Nguyễn Thị Hoa đến Bưu cục Đăk Nông xuất trình cho nhân viên giao dịch. Sau khi kiểm tra, đối chiếu đúng mã số tham chiếu và thông tin người vay trên hệ thống quản lý trực tuyến của Bưu điện, ảnh trên chứng minh nhân dân là ảnh của người vay vốn đến nhận tiền giải ngân nên Bưu cục tỉnh Đăk Nông chi trả tiền vay hồ sơ mang tên Nguyễn Thị Hoa cho Duyên. Duyên ký tên “Nguyễn Thị Hoa” vào mục thông tin dành cho khách hàng của giấy chứng nhận trả tiền và nhận 25.000.000 đồng. Duyên nhận được tiền xong về đưa lại cho Kiều, Kiều trả công cho Duyên 5.000.000 đồng, Kiều chiếm đoạt 20.000.000 đồng.

Trần Văn K cùng với Long Văn B: Sau khi hồ sơ Nguyễn Thị Hoa trót lọt, thông qua Duyên, Kiều quen biết Long Văn B (chồng của Duyên), Kiều nhờ Bảo đứng ra làm như Duyên thì Bảo đồng ý. Kiều làm hồ sơ mang tên Trịnh Xuân Hòa (địa chỉ: Thôn 6, xã Đăk Búk So, huyện Tuy Đức). Do Bảo đọc và viết không thành thạo nên ngày 03-5-2017 Duyên đi cùng với Bảo cầm điện thoại của Kiều có tin nhắn mã số tham chiếu của ngân hàng gửi và chứng minh nhân giả đến Bưu cục huyện Đăk R’Lấp nhận 40.000.000 đồng, Bảo nhận xong đưa cho Duyên. Nhận được tiền, Duyên và Bảo về đưa cho Kiều. Duyên nói với Kiều là gia đình đang khó

khẩn, cần tiền nên Kiều đưa cho Duyên 18.000.000 đồng, Kiều lấy 22.000.000 đồng. Cũng với cách thức như trên, ngày 06-10-2017, Bảo tiếp tục cùng với Duyên cầm chứng minh nhân dân giả dán ảnh của Bảo đến Bưu cục Đắc Nông nhận 30.000.000 đồng của hồ sơ tên Hoàng Văn T. Sau khi nhận được tiền, Duyên chuyển khoản cho Kiều 10.000.000 đồng, Duyên lấy 20.000.000 đồng.

Như vậy, Duyên đứng ra làm và nhận tiền cùng với Kiều 01 hồ sơ, nhận 5.000.000 đồng và cùng Bảo làm 02 hồ sơ lấy 38.000.000 đồng. Tổng cộng 03 hồ sơ Duyên lấy 43.000.000 đồng (trong đó 02 hồ sơ cùng với Bảo là 38.000.000 đồng). Ngoài ra, từ tháng 7-2017 đến tháng 4-2018, Duyên còn giúp Kiều viết thông tin vào 06 sổ hộ khẩu giả để làm hồ sơ vay vốn đã được ngân hàng giải ngân 185.000.000 đồng, gồm các hồ sơ: Cao Bá Tài 40.000.000 đồng, Nguyễn Thành S 40.000.000 đồng, Ngô Quang Lý 25.000.000 đồng, Lương Xuân T 30.000.000 đồng, Thái Thành H 20.000.000 đồng và Trần Thu B 30.000.000 đồng, được Kiều trả tiền công 1.000.000 đồng/hồ sơ (tổng cộng 6.000.000 đồng), Kiều trừ vào số tiền Duyên đã giữ lại sau khi cùng Bảo đi nhận tiền các hồ sơ nêu trên.

Trần Văn K cùng với Nguyễn Thị Mỹ P: Thông qua Hoàng Thị D, Trần Văn K quen biết Nguyễn Thị Mỹ P (cộng tác viên của công ty Thiên Tú). Quá trình quen biết, Kiều thấy Phú viết chữ đẹp nên khoảng tháng 7-2017, Kiều nói Phú viết thông tin vào sổ hộ khẩu giả Kiều trả công 1.000.000 đồng/01 quyển thì Phú đồng ý. Kiều nhận thông tin cần viết vào sổ hộ khẩu giả do Tuấn gửi qua zalo rồi chuyển qua cho Phú, chép vào sổ hộ khẩu giả do Kiều đưa. Phú viết xong thì chuyển lại cho Kiều, ngoài việc viết thông tin vào sổ hộ khẩu thì Kiều còn nhờ Phú viết thông tin vào hợp đồng kiêm đề nghị vay vốn ngân hàng.

Tháng 8-2017, thì Kiều nói với Nguyễn Thị Mỹ P đứng ra làm như Duyên, tiền công 1.500.000 đồng/01 hồ sơ thì Phú đồng ý. Kiều làm hồ sơ vay vốn mang tên Lê Xuân M (địa chỉ xã Đắc Ha, huyện Đắc Glong). Ngày 22-8-2017, Phú đến Bưu cục tỉnh Đắc Nông nhận 25.000.000 đồng. Nhận được tiền Phú đưa lại hết cho Kiều và được Kiều trả công 1.200.000 đồng. Cũng cách thức như trên, ngày 21-9-2018, Phú đến Bưu cục Đắc Nông nhận 40.000.000 đồng của hồ sơ tên Lê Ngọc Lan. Nhận được tiền, Phú nói với Kiều là gia đình khó khăn, cần tiền nên Phú giữ lại 30.000.000 đồng, đưa cho Kiều 10.000.000 đồng. Đến ngày 25-9-2017, Phú tiếp tục đến bưu điện Đắc Nông nhận số tiền 20.000.000 đồng của hồ sơ tên Lưu Thị Hồng Thơm, ngày 01-3-2018, Phú đến Bưu cục Đắc Nông nhận số tiền 20.000.000 đồng của hồ sơ tên Đặng Thị Vũ Xuân. Nhận được tiền Phú về đưa lại hết cho Kiều, được Kiều trả công 1.500.000 đồng/01 hồ sơ. Ngoài việc trực tiếp đến Bưu cục nhận tiền, từ tháng 7-2017 đến tháng 4-2018, Phú đã giúp Kiều viết thông tin vào 36 quyển sổ hộ khẩu giả, bán cho Kiều 03 quyển sổ hộ khẩu giả Ngân hàng giải ngân 1.055.000.000 đồng; Phú viết 02 hợp đồng kiêm đề nghị vay vốn, ngân hàng giải ngân tổng số tiền là 55.000.000 đồng, được Kiều trả công 9.500.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Thị Mỹ P giúp Kiều viết thông tin vào sổ hộ khẩu và giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ... làm giả 41 hồ sơ, Ngân hàng giải ngân cho Kiều 1.110.000.000 đồng, được Kiều trả công 9.500.000 đồng. Trực tiếp đến Bưu cục nhận tiền 04 hồ sơ ngân hàng giải ngân 105.000.000 đồng lấy 34.200.000

đồng, tổng cộng Phú được 43.700.000 đồng.

Trần Văn K cùng với Biện Minh T: Thông qua việc năm 2016, Kiều làm hồ sơ vay vốn của Ngân hàng V cho Tân nhưng không được giải ngân. Tân làm nhân viên phân phối sữa và mở cửa hàng mua bán sim điện thoại tại nhà. Quá trình quen biết, Kiều và Tân thường liên lạc với nhau qua điện thoại và mạng xã hội zalo nói chuyện về việc làm ăn. Kiều cho Tân biết là Kiều cùng Tuấn làm hồ sơ vay vốn Ngân hàng V nên cần sim điện thoại đủ điều kiện nên trên và nhờ Tân tìm mua. Đến tháng 9-2017, Kiều liên hệ với Tân qua zalo mua sim điện thoại đủ điều kiện vay vốn ngân hàng, thỏa thuận mua giá là 4.000.000 đồng/01 sim. Thông qua Kiều thì Tuấn biết Tân. Tuấn thuê Tân nghe điện thoại trả lời thẩm định của ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Do Tân không dùng hộp thư điện tử (e.mail) nên để đảm bảo bí mật, Tuấn chuyển thông tin của các hồ sơ giả qua e.mail cho Kiều, Kiều gửi qua zalo cho Tân để Tân biết trả lời cho đúng các hồ sơ đã được đưa lên hệ thống quản lý trực tuyến của ngân hàng. Kiều mua khoảng 60 sim điện thoại của Tân rồi sử dụng vào việc làm giả hồ sơ vay tiền của Ngân hàng V đồng thời Kiều chuyển nội dung trả lời thẩm định của ngân hàng của nhiều hồ sơ cho Tân, trong đó có 30 hồ sơ được giải ngân với tổng số tiền 815.000.000 đồng. Kiều đã trả tiền mua sim điện thoại cho Tân là 230.600.000 đồng trong đó: chuyển khoản vào số tài khoản 66110002289858 của Biện Minh T mở tại Ngân hàng đầu tư và phát triển chi nhánh Tây Ninh 128.100.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 050061765619 của Biện Minh T mở tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh tỉnh Tây Ninh 10.300.000 đồng và gửi qua dịch vụ của Viettel 92.200.000 đồng.

Đến đầu tháng 10-2017, do đã làm hồ sơ địa chỉ của người vay vốn ở Đắc Nông đã nhiều nên để tránh bị phát hiện thì Trần Văn K nói Tân đứng ra cung cấp ảnh của Tân để Kiều làm chứng minh nhân dân giả và đến Bưu cục ở Tây Ninh nhận tiền cho Kiều, tiền công 1.000.000 đồng/01 hồ sơ thì Tân đồng ý. Kiều làm hồ sơ mang tên Lưu Văn Thành (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 7, Kiến Thành, Đắc R'Lấp). Ngày 11-10-2017, Biện Minh T đến Trung tâm khai thác vận chuyển Tây Ninh của tỉnh Tây Ninh nhận 40.000.000 đồng. Nhận được tiền, Tân về đưa lại hết cho Kiều và được Kiều trả công 1.000.000 đồng. Cũng với cách thức như trên, từ ngày 02-11-2017 đến 19-4-2018, Biện Minh T đã đến các Bưu điện của các huyện Hòa Thành, Châu Thành, Gò Dầu, Dương Minh Châu, Tân Châu, Tân Biên, Bến Cầu của tỉnh Tây Ninh nhận tổng số tiền 435.000.000 đồng của 16 hồ sơ vay vốn khác, được Kiều trả công 16.000.000 đồng, gồm các hồ sơ có tên sau: Thái Thành Hùng 20.000.000 đồng, Võ Thanh Trung 40.000.000 đồng, Lê Văn Tuệ 25.000.000 đồng, Mai Tuấn Tú 20.000.000 đồng, Phan Chí Tâm 30.000.000 đồng, Đinh Thiện Cao 30.000.000 đồng, Ngô Minh Nhật 30.000.000 đồng, Hoàng Văn Sáng 30.000.000 đồng, Huỳnh Văn Hồng 40.000.000 đồng, Phan Tuấn Võ 20.000.000 đồng, Trịnh Văn Quyết 25.000.000 đồng, Võ Văn Vỹ 30.000.000 đồng, Lê Văn Dũng 20.000.000 đồng, Lê Văn Tân 25.000.000 đồng, Lâm Văn Hoàng 25.000.000 đồng và Đặng Hải Tuyền 25.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Tân nói với Kiều là gia đình khó khăn, cần tiền nên tự giữ lại 127.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản của Kiều tổng cộng 308.000.000 đồng.

Như vậy, Biện Minh T bán sim và nghe điện thoại trả lời thăm định làm giả 30 hồ sơ được ngân hàng giải ngân cho Kiều 815.000.000 đồng, được Kiều trả 230.600.000 đồng. Đến Bưu điện nhận tiền của 17 hồ sơ ngân hàng giải ngân 475.000.000 đồng lấy 144.000.000 đồng, tổng cộng Tân được chia 374.600.000 đồng.

Trần Văn K cùng với Phùng Văn L: Kiều quen biết Lộc vào khoảng đầu năm 2017 khi Kiều thuê Lộc lái máy mức đào hố trồng cà phê cho Kiều. Quá trình quen biết, Kiều nói cho Lộc biết là Kiều làm được hồ sơ vay vốn của Ngân hàng Vmà không phải trả lại tiền vay thì Lộc nhờ Kiều làm giúp chứng minh nhân dân giả và sổ hộ khẩu giả để làm hồ sơ vay vốn thì Kiều đồng ý. Lộc đưa ảnh của mình cho Kiều làm chứng minh nhân dân giả. Vào ngày 06-9-2017, Lộc cầm chứng minh nhân dân tên Võ Thành Đức dán ảnh của Lộc đến Bưu điện tỉnh Đắk Nông nhận số tiền 40.000.000 đồng của hồ sơ vay vốn Võ Thành Đức. Sau đó, từ ngày 05-1-2017 đến ngày 20-3-2018, Phùng Văn L cầm chứng minh nhân dân giả dán ảnh của Lộc đến các bưu điện tỉnh Đắk Nông, các huyện Đắk Song, Đắk Glong, Cư Jút, Đắk R'Lấp và Tuy Đức nhận tiền của 11 hồ sơ tổng cộng 285.000.000 đồng, gồm các hồ sơ có tên: Cao Bá Tài - 40.000.000 đồng, Lê Cao Cường - 25.000.000 đồng, Đào Quang Bắc - 25.000.000 đồng, Trần Hải Tiến - 20.000.000 đồng, Quản Văn Hưng - 20.000.000 đồng, Cao Quốc nam - 25.000.000 đồng, Lương Xuân Thu - 30.000.000 đồng, Đào Dũng Nhân 30.000.000 đồng, Trần Đình Nhật - 25.000.000 đồng, Trịnh Xuân Khoa - 25.000.000 đồng và Hồ Văn Quý 20.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Lộc đã trả cho Kiều 15.000.000 đồng chi phí làm chứng minh nhân giả và sổ hộ khẩu giả. Như vậy, từ ngày 06-9-2017 đến ngày 20-3-2018, Phùng Văn L đã 12 lần đến các bưu điện nhận tổng số tiền 325.000.000 đồng của 12 hồ sơ vay vốn Ngân hàng giải ngân, Lộc đưa lại cho Kiều 15.000.000 đồng, Lộc lấy 310.000.000 đồng.

Trần Văn K cùng với Đậu Xuân Trung: Nhận thấy, hồ sơ giả địa chỉ của người vay tiền cư trú tại Đắk Nông nhiều, sợ bị lộ nên khoảng tháng 11-2017, Tuấn nói Kiều kiếm người tại tỉnh khác có thể làm hồ sơ đưa lên hệ thống của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Kiều liên hệ với Đậu Xuân Trung là nhân viên của Công ty Digitel tại Đắk Lắk. Kiều nói với Trung có nhiều hồ sơ nhưng do Kiều đã nghỉ việc tại Công ty Smart Net nên không có mã code làm hồ sơ, nếu Trung làm hồ sơ đưa lên hệ thống được thì mỗi hồ sơ được giải ngân Kiều trả 1.000.000 đồng nên Trung đồng ý. Từ tháng 11-2017 đến tháng 4-2018, Kiều và Tuấn đã chuyển thông tin của 129 hồ sơ cho Đậu Xuân Trung, gồm: file hình ảnh chứng minh nhân dân giả, sổ hộ khẩu giả, hình ảnh khách hàng và thông tin khách hàng qua hộp thư điện tử. Nhận được thông tin, Trung tự viết hồ sơ vay vốn theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và phụ lục đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng theo mẫu của Ngân hàng Vgiả chữ ký của khách hàng. Để hoàn thiện hồ sơ, Trung nhờ Lê Thị Bích Diễm (sinh năm 1997, trú tại: thôn 3 xã Ea M'nag, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk- là bạn gái Trung) viết giúp thông tin vào các hồ sơ đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng theo mẫu của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Sau đó, Trung gửi hồ sơ vay vốn qua e.mail cho Phạm Lê Anh Thơ (sinh năm 1991, trú tại 54/3/271 Chi Lăng, phường Phú Hiệp, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế) là nhân viên nhập liệu của Ngân hàng Vđề Thơ kiểm tra thông tin đề nghị và thông tin trên hồ sơ vay

vốn thấy trùng khớp nên Thơ đưa hồ sơ vay vốn đưa lên hệ thống trực tuyến của Ngân hàng. Trung gửi 129 hồ sơ nhưng có 60 hồ sơ được Ngân hàng giải ngân tổng số tiền là 1.553.000.000 đồng.

Như vậy, Đậu Xuân Trung đã giúp Kiều viết giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và phụ lục đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, gửi hồ sơ giả lên hệ thống quản lý trực tuyến 60 hồ sơ, Ngân hàng giải ngân cho Kiều 1.553.000.000 đồng được Kiều trả công 58.000.000 đồng.

Trần Văn K cùng với Nguyễn Quang V: Thông qua việc Kiều làm hồ sơ vay vốn của Ngân hàng Vcho Vinh nhưng không được giải ngân. Đầu tháng 9-2017, Kiều nhờ Vinh đứng ra làm như Duyên, Kiều trả công là 1.500.000 đồng/01 hồ sơ thì Vinh đồng ý. Kiều làm hồ sơ mang tên Võ Quốc Linh (địa chỉ: thôn 6, xã Quảng Khê, huyện Đăk Glong). Ngày 13-9-2017, Vinh đến Bưu điện huyện Đăk R'láp nhận 40.000.000 đồng. Nhận được tiền, Vinh nói với Kiều là gia đình khó khăn đang cần tiền nên Vinh giữ lại 30.000.000 đồng, đưa cho Kiều 10.000.000 đồng. Cũng với cách thức này, ngày 27-11-2017, Nguyễn Quang V đến Bưu điện Đăk Nông nhận 25.000.000 đồng của hồ sơ tên Phan Thanh Trái, nhận được tiền Vinh về đưa lại hết cho Kiều và được trả công 3.000.000 đồng. Ngày 14-3-2018, đến Bưu điện huyện Đăk Song nhận 20.000.000 đồng của hồ sơ tên Đinh Đăng Cao. Nhận được tiền Vinh nói với Kiều là đang cần tiền giải quyết công việc nên Vinh giữ lại hết. Ngày 04-4-2018, Vinh đến Bưu điện huyện Đăk R'láp nhận 20.000.000 đồng của hồ sơ tên Lương Văn Thiện. Nhận được tiền của, Vinh về đưa hết cho Kiều, được Kiều trả công 3.000.000 đồng. Đến ngày 14-4-2018, Nguyễn Quang V tiếp tục đến Bưu điện Đăk Nông nhận 40.000.000 đồng của hồ sơ tên Đặng Văn Hải. Sau khi nhận xong tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đăk Nông điều tra bắt quả tang.

Như vậy, Nguyễn Quang V giúp Trần Văn K đến Bưu điện nhận tiền của 05 hồ sơ, ngân hàng giải ngân 145.000.000 đồng, Vinh được chia 56.000.000 đồng.

Trần Văn K cùng với Lê Thị Thụy T (là cộng tác viên của công ty Thiên Tú): Thông qua việc cùng tìm kiếm khách hàng có nhu cầu vay vốn của ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Vào giữa tháng 11-2016, Kiều nhờ Tú đứng ra cung cấp ảnh thật để Kiều làm chứng minh nhân dân giả, nghe điện thoại trả lời câu hỏi thẩm định của Ngân hàng và đến Bưu điện nhận tiền, Kiều trả công là từ 2.000.000 đồng/01 hồ sơ đến 3.000.000 đồng/01 hồ sơ thì Tú đồng ý. Kiều làm hồ sơ tên Nguyễn Thị Vũ Thanh (địa chỉ: thôn 9, xã Quảng Khê, huyện Đăk Glong). Khi ngân hàng gọi điện thẩm định thì Tú nghe điện thoại trả lời với tư cách là người thân của người có hồ sơ vay vốn. Ngày 26-11-2017, Tú đến Bưu điện huyện Đăk Song nhận 25.000.000 đồng. Nhận được tiền, Tú tự giữ lại 2.000.000 đồng tiền công còn chuyển vào số tài khoản của Kiều 23.000.000 đồng. Với cách thức này, từ ngày 11-12-2017 đến 12-3-2018, Tú vừa nghe điện thoại trả lời thẩm định của Ngân hàng sau đó đến Bưu điện nhận tiền của 09 hồ sơ khác ngân hàng giả ngân 235.000.000 đồng, gồm các hồ sơ có tên: Tô Thị Thanh Hoài 25.000.000 đồng, Vương Thu Thảo 25.000.000 đồng, Huỳnh Thị Hồng Tươi 25.000.000 đồng, Đàm Thu Sáu 25.000.000 đồng, Đoàn Thị Việt Hoa 30.000.000 đồng, Vũ Thị Thanh Hà 30.000.000 đồng, Lê Thị Thanh 25.000.000 đồng, Hà Thanh Thúy 25.000.000 đồng, Bùi Thu Khoa 25.000.000

đồng. Sau khi nhận được tiền, Tú được Kiều trả công tổng cộng 27.000.000 đồng, Tú nói với Kiều là gia đình khó khăn cần tiền nên tự giữ lại 75.000.000 đồng, còn lại 158.000.000 đồng Tú nộp vào tài khoản của Kiều mở tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam. Ngoài ra, Lê Thị Thụy T còn giúp Kiều nghe điện thoại trả lời câu hỏi thẩm định hồ sơ vay vốn giả của 04 hồ sơ khác ngân hàng giải ngân tổng số tiền 125.000.000 đồng, Kiều trả tiền công 1.000.000 đồng/01 hồ sơ và được trừ vào số tiền Tú giữ lại.

Như vậy, Lê Thị Thụy T đã giúp Kiều nghe điện thoại trả lời thẩm định của Ngân hàng của 04 hồ sơ được ngân hàng giải ngân 125.000.000 đồng, Kiều trả công 4.000.000 đồng, đến Bưu cục nhận tiền của 10 hồ sơ ngân hàng giải ngân 260.000.000 đồng, tổng cộng Tú giúp Kiều lấy 98.000.000 đồng, tổng cộng Tú được chia 102.000.000 đồng.

Trần Văn K cùng với Hoàng Hữu S: Thông qua Nguyễn Thị Mỹ P, Kiều quen biết Hoàng Hữu S (chồng của Phú). Vào khoảng đầu tháng 8-2017, Kiều nhờ Hoàng Hữu S đứng ra làm như Phú, nghe điện thoại trả lời thẩm định của Ngân hàng và đến Bưu điện nhận tiền, tiền công Kiều trả như Phú thì Sáu đồng ý. Kiều làm hồ sơ tên Đỗ Duy Lâm (địa chỉ: thôn 4, xã Đắc Ha, huyện Đắc Glong). Ngày 16-8-2017, Sáu đến Bưu điện tỉnh Đắc Nông nhận 50.000.000 đồng. Nhận được tiền, Sáu về gặp Kiều nói gia đình khó khăn đang cần tiền nên tự giữ lại 40.000.000 đồng, đưa cho Kiều 10.000.000 đồng. Đến ngày 09-9-2017, Hoàng Hữu S đến Bưu điện tỉnh Đắc Nông nhận 30.000.000 đồng của hồ sơ tên Nguyễn Văn Tiến. Nhận được tiền, Sáu về đưa lại hết cho Kiều. Ngày 04-10-2017, Sáu Bưu điện huyện Đắc R'lấp nhận 40.000.000 đồng của hồ sơ tên Lương Đức Hoàng. Sau khi rút được tiền, Sáu nói với Kiều là đang cần tiền nên tự giữ 28.000.000 đồng, đưa lại cho Kiều 12.000.000 đồng.

Như vậy, Hoàng Hữu S giúp Kiều nghe điện thoại trả lời thẩm định của Ngân hàng, mua sổ hộ khẩu giả làm giả 03 hồ sơ vay vốn, đến Bưu điện nhận tiền của 03 hồ sơ ngân hàng giải ngân 120.000.000 đồng, Sáu được chia 68.000.000 đồng.

Trần Văn K cùng với Mai Thị Tây N: Thông qua Hoàng Thị D, Kiều quen biết Mai Thị Tây N (Nguyên là bạn của Duyên). Vào đầu tháng 9-2017, Kiều nhờ Nguyên đứng ra làm như Duyên lấy ảnh thật là chứng minh nhân dân giả, nghe điện thoại trả lời câu hỏi thẩm định của Ngân hàng, viết thông tin vào sổ hộ khẩu và đến Bưu điện nhận tiền, tiền công là 2.000.000/1 hồ sơ thì Nguyên đồng ý. Kiều làm hồ sơ mang tên Vy Thị Thu Yến (địa chỉ: tổ dân phố 2, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắc R'Lấp). Ngày 14-9-2017, Nguyên đến Bưu điện tỉnh Đắc Nông nhận 25.000.000 đồng, nhận được tiền Nguyên đưa lại hết cho Kiều và nhưng Kiều trả công 1.000.000 đồng và Kiều sẽ bù vào hồ sơ Kiều làm cho Nguyên sau này. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên cuối tháng 9/2017, Nguyên xin ảnh thật của H'Ngân Bon Jốc Ju (sinh năm: 1992, trú tại: tổ dân phố 5, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa - em dâu của Nguyên) đưa cho Kiều làm hồ sơ tên Võ Thị Thanh Nguyên (địa chỉ: thôn 4, xã Quảng Khê, huyện Đắc Glong). Khi ngân hàng gọi điện thẩm định hồ sơ vay vốn thì Nguyên trả lời với tư cách là người thân của người vay vốn. Ngày 03-10-2017, Nguyên lấy lý do mình bụng bầu to nên nhờ H'Ngân Bon Jốc Ju đến bưu

điện tỉnh Đắk Nông nhận 25.000.000 đồng, nhận được tiền H'Ngân về đưa lại hết cho Nguyên, Nguyên tự giữ không đưa lại cho Kiều. Cũng với cách thức như trên, từ ngày 14-3-2018 đến 04-4-2018, Nguyên đến Bưu điện các huyện Tuy Đức, Đắk R'Lấp và Bưu điện tỉnh Đắk Nông nhận tổng số tiền 98.000.000 đồng của 04 hồ sơ vay vốn có tên sau: Đặng Thị Ngọc Toán 18.000.000 đồng, Hà Thúy Mai 40.000.000 đồng, Đào Thu Mai 15.000.000 đồng, Võ Thị Thanh Chi 25.000.000 đồng. Nhận được tiền, Nguyên nói Kiều là gia đình đang khó khăn cần tiền nên tự giữ lại 50.000.000 đồng và 8.000.000 đồng tiền công. Ngoài ra, Nguyên còn được Kiều trả công 10.000.000 đồng nghe điện thoại và viết sổ hộ khẩu của các hồ sơ khác.

Thông qua Mai Thị Tây N, Kiều nhờ Phan Vũ Điền T (là người chung sống như vợ chồng với Nguyên) đứng ra làm như Nguyên, tiền công là 3.000.000 đồng/01 hồ sơ thì Trung đồng ý. Kiều làm hồ sơ mang tên Phan Thanh Hùng (địa chỉ: thôn 1, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức). Ngày 14-9-2017, Trung đến Bưu điện tỉnh Đắk Nông nhận 30.000.000 đồng, nhận được tiền, Trung về đưa cho Nguyên cất giữ, Nguyên đưa lại hết cho Kiều, được Kiều trả công 3.000.000 đồng. Ngày 01-10-2017, Trung tiếp tục đến Bưu điện tỉnh Đắk Nông nhận 40.000.000 đồng của hồ sơ tên Nguyễn Thành Sáng. Sau khi nhận được tiền, Trung đưa lại hết cho Nguyên, Nguyên đưa lại hết cho Kiều và được Kiều trả công 3.000.000 đồng.

Như vậy, Mai Thị Tây N đã giúp Kiều nghe điện thoại trả lời thẩm định và viết sổ hộ khẩu, đến Bưu điện nhận tiền 06 hồ sơ vay vốn, ngân hàng giải ngân 148.000.000 đồng, sau khi nhận được tiền Nguyên lấy 75.000.000 đồng được Kiều trả công 19.000.000 đồng. Trung cùng với Nguyên giúp Kiều đến Bưu điện nhận tiền của 02 hồ sơ vay vốn, ngân hàng giải ngân 70.000.000 đồng lấy 6.000.000 đồng. Mai Thị Tây N đã được Kiều chia tổng cộng 100.000.000 đồng, trong đó: 94.000.000 đồng của 06 hồ sơ Nguyên cùng với Kiều làm giả và đi nhận tiền tại bưu điện và 6.000.000 đồng của 02 hồ sơ Nguyên cùng với Trung giúp Kiều đi nhận tiền tại Bưu điện.

Trần Văn K tự mình thực hiện: Ngoài việc phối hợp với các đối tượng nêu trên làm hồ sơ để lấy tiền Ngân hàng Vthì từ đầu tháng 12-2017, Trần Văn K tự lấy ảnh thật của mình để đặt Sang và Quân làm chứng minh nhân dân giả. Kiều làm hồ sơ tên Nguyễn Hữu Kiên (địa chỉ: thôn 3, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk). Ngày 12-12-2017, Kiều đến Bưu điện huyện Đắk Glong nhận 25.000.000 đồng. Sau đó, từ ngày 12-12-2017 đến ngày 12-3-2018 Kiều đến Bưu điện các huyện Đắk Glong, Đắk Mil, Tuy Đức, Đắk Song của tỉnh Đắk Nông; Bưu cục thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Bưu cục huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; Bưu cục huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Bưu cục huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam nhận tiền của 11 hồ sơ, tổng số tiền 310.000.000 đồng, gồm các hồ sơ sau: Cao Chí Hưng 25.000.000 đồng, Dương Văn Toàn 25.000.000 đồng, Nguyễn Hữu Phước 15.000.000 đồng, Vương Thanh Đại 40.000.000 đồng, Lê Văn K 25.000.000 đồng, Đinh Thành T 40.000.000 đồng, Lê Mạnh P 25.000.000 đồng, Trịnh Thanh P 30.000.000 đồng, Đặng Thành L 25.000.000 đồng, Trịnh Duy Q 20.000.000 đồng và Đặng Thành V 40.000.000 đồng. Như vậy, Trần Văn K tự đến

Buru điện nhận tiền của 12 hồ sơ Ngân hàng giải ngân 335.000.000 đồng, sau khi nhận được tiền, Kiều sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đồng thời, Trần Văn K còn liên quan đến việc làm giả đối với 34 hồ sơ khác đã được Ngân hàng V giải ngân 1.000.000.000 đồng nhưng Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông chưa chứng minh được người nhận tiền.

Như vậy, Trần Văn K đã cùng với các đồng phạm làm giả 108 hồ sơ lấy tiền của Ngân hàng V3.073.000.000 đồng, trong đó: Trần Văn K và các bị can đi nhận 2.073.000.000 đồng của 74 hồ sơ (Kiều trực tiếp nhận 335.000.000 đồng của 12 hồ sơ, Kiều nhờ các bị can khác đi nhận 1.738.000.000 đồng của 62 hồ sơ) và 34 hồ sơ Ngân hàng đã giải ngân số tiền 1.000.000.000 đồng Kiều tham gia làm hồ sơ (Cơ quan điều tra chưa chứng minh được người nhận).

Trần Văn K cùng với Nguyễn Thanh S: Để có chứng minh nhân dân giả làm hồ sơ lấy tiền của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng: Khoảng tháng 7-2017, Trần Văn K được các đối tượng tên Huy và Trung (không xác định được nhân thân) nhờ Kiều làm chứng minh nhân dân giả, Kiều hỏi Tuấn chỗ làm chứng minh nhân dân giả thì được Tuấn cho biết là Tuấn đặt Nguyễn Thanh S. Để tránh bị lộ, Tuấn cho Kiều số điện thoại của Nguyễn Thanh S, Kiều tự liên hệ đặt Sang làm chứng minh nhân dân giả cho Huy và Trung. Sau đó, Kiều có nhu cầu làm chứng minh nhân dân giả thì trực tiếp đặt cho Nguyễn Thanh S làm, Kiều không nói cho Sang biết là dùng để làm hồ sơ vay tiền của Ngân hàng. Nhận được ảnh và thông tin từ Kiều, Sang chuyển cho đối tượng tên Trường (chưa xác định được nhân thân lai lịch) làm chứng minh nhân dân giả với giá 1.000.000 đồng/01 giấy để hưởng chênh lệch 700.000 đồng/01 giấy. Từ tháng 7-2017 đến tháng 4-2018, Kiều đặt Sang làm 49 giấy chứng minh nhân dân giả và Kiều đã chuyển khoản trả cho Sang 58.800.000 đồng. Quá trình làm hồ sơ giả với Tuấn, Kiều thấy có nhiều chứng minh nhân dân giả do Sang làm màu nhạt hơn so với chứng minh nhân dân thật dễ bị phát hiện nên đến khoảng tháng 9-2017, Kiều truy cập mạng internet tìm kiếm nơi làm giả chứng minh nhân dân thì biết Quân Thanh Hóa và Hưng (chưa xác định nhân thân, lai lịch), Kiều đặt Quân làm chứng minh nhân dân giả với giá 1.700.000 đồng/01 giấy để sử dụng làm hồ sơ vay tiền của Ngân hàng V với tổng số khoảng 85 chứng minh nhân giả, Kiều đã chuyển khoản trả cho Quân 144.500.000 đồng.

Như vậy, Trần Văn K đã cùng với các đồng phạm làm giả 108 hồ sơ chiếm đoạt của Ngân hàng V3.073.000.000 đồng, trong đó: Trần Văn K và các bị cáo đã nhận 2.073.000.000 đồng của 74 hồ sơ (trong đó bị cáo Kiều trực tiếp nhận 335.000.000 đồng của 12 hồ sơ, các bị cáo khác nhận 1.738.000.000 đồng của 62 hồ sơ); 34 hồ sơ Ngân hàng đã giải ngân số tiền 1.000.000.000 đồng, tuy chưa xác định được người nhận tiền nhưng có chứng cứ xác định bị cáo Kiều tham gia làm giả 34 hồ sơ này.

Bản kết luận giám định số 45 ngày 05-11-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận chữ viết trong 42 sổ hộ khẩu giả.

Bản kết luận giám định số 47 ngày 25-6-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận các chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn T, Lê

Văn P, Đặng Văn H (thu trên người Nguyễn Quang V), Lê Văn H, Phan Thị Thanh D (thu tại nhà Trần Văn K) không phải do cơ quan nhà nước phát hành.

Bản kết luận giám định số 62 ngày 14-8-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận các chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu K, Võ Thanh T, Trịnh Thanh P, Cao Huy S, Nguyễn Q, giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thanh T (thu tại nhà Nguyễn Thanh S) không phải do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp.

Bản kết luận giám định số 19 ngày 24-3-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận hình dấu tròn đỏ có nội dung “Công an TP Buôn Ma Thuột, Công an tỉnh Đắk Lắk” trong 03 tập sổ hộ khẩu photo (thu tại nhà Trần Văn K) không phải do cơ quan Nhà nước cấp.

Bản kết luận giám định số 52 ngày 31-7-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận chữ viết trên 08 giấy chứng nhận trả tiền của Bưu điện là của Biện Minh T.

Bản kết luận giám định số 44 ngày 16-8-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận chữ viết trên 07 giấy chứng nhận trả tiền của Lê Thị Thụy T; Chữ viết trên 02 giấy chứng nhận trả tiền là của Nguyễn Quang V; Chữ viết trên 03 giấy chứng nhận trả tiền là của Trần Văn K; Chữ viết mang trên 03 giấy chứng nhận trả tiền là của Nguyễn Thị Mỹ P.

Bản kết luận giám định số 61 ngày 16-8-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chữ viết mang trên 01 giấy chứng nhận trả tiền là của Biện Minh T; Chữ viết trên 01 giấy chứng nhận trả tiền cho khách hàng là của Nguyễn Quang V; Chữ viết trên 01 giấy chứng nhận trả tiền cho khách hàng là của Lê Thị Thụy T; Chữ viết” trên 01 giấy chứng nhận trả tiền cho khách hàng là của Trần Văn K; Chữ viết trên 01 giấy chứng nhận trả tiền cho khách hàng là của Long Văn B; Chữ viết trên 01 giấy chứng nhận trả tiền cho khách hàng là của Hoàng Hữu S.

Bản kết luận giám định số 120 ngày 05-9-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chữ viết trên 01 giấy chứng nhận trả tiền là của Hoàng Thị D.

Bản kết luận giám định số 150 ngày 20-11-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chữ viết trên 08 giấy chứng nhận trả tiền cho khách hàng là của Biện Minh T; Chữ viết trên 01 giấy chứng nhận trả tiền cho khách hàng là của Hoàng Thị D; Chữ viết trên 02 giấy chứng nhận trả tiền cho khách hàng là của Lê Thị Thụy T; Chữ viết trên 01 giấy chứng nhận trả tiền cho khách hàng là của Nguyễn Thị Mỹ P.

Bản kết luận giám định số 185 ngày 15-01-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chữ viết trên 05 giấy chứng nhận trả tiền cho khách hàng là của Mai Thị Tây N;

Bản kết luận giám định số 15 ngày 05-3-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chữ viết trên 01 giấy chứng nhận trả tiền cho

khách hàng Võ Thị Thanh Nguyên so là của H'Ngân Bon Jốc Ju; Chữ viết trên 08 giấy chứng nhận trả tiền cho khách hàng là của Trần Văn K.

Bản kết luận giám định số 51 ngày 02-4-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chữ viết trên 01 giấy chứng nhận trả tiền cho khách hàng là của Phan Vũ Điền T.

Bản kết luận giám định số 154 ngày 22-3-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chữ viết phần nội dung trong 47 giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và phụ lục đề nghị vay vốn kiêm HĐTD là của Đậu Xuân Trung; Chữ viết phần nội dung trong 02 giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và phụ lục đề nghị vay vốn kiêm HĐTD là của Nguyễn Thị Mỹ P.

Bản kết luận giám định số 166 ngày 26-3-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chữ viết phần nội dung trong 01 giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và phụ lục đề nghị vay vốn kiêm HĐTD là của Nguyễn Thị Mỹ P; Chữ viết phần nội dung trong 01 giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và phụ lục đề nghị vay vốn kiêm HĐTD là của Nguyễn Thị Mỹ P; Chữ viết dưới mục bên vay trong 11 giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và phụ lục đề nghị vay vốn kiêm HĐTD là của Lê Thị Bích Diễm.

Bản kết luận giám định số 173 ngày 21-10-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chữ viết trên 10 giấy chứng nhận trả tiền cho khách hàng là của Phùng Văn L.

Bản kết luận giám định số 224 ngày 31-12-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chữ viết trên 02 giấy chứng nhận trả tiền cho khách hàng là của Phùng Văn L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2021/HS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã tuyên xử như sau:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Thị Mỹ P, Hoàng Thị D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; Biện Minh T, Đậu Xuân Trung, Phùng Văn L, Lê Thị Thụy T, Mai Thị Tây N, Nguyễn Quang V, Hoàng Hữu S, Long Văn B và Phan Vũ Điền T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Nguyễn Thanh S phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn K 17 (Mười bảy) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn K 06 (Sáu) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn K phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 23 (Hai mươi ba) năm tù, tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 15-4-2018.

1.2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Biện Minh T 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 22-5-2018.

1.3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Mỹ P 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Mỹ P 04 (Bốn) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.4. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đậu Xuân Trung 14 (Mười bốn) năm tù, tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 15-4-2018.

1.5. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Thị D 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Thị D 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Thị D phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 06 (Sáu) năm tù, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.6. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thị Thụy T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày bị bắt thi hành án.

1.7. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phùng Văn L 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 05-12-2019.

1.8. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Mai Thị Tây N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày bị bắt thi hành án.

1.9. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quang V 05 (Năm) năm tù, tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 15-4-2018 đến ngày 11-11-2018.

1.10. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Hữu S 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số: 96/2016/HS-ST ngày 13-12-2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, buộc bị cáo Hoàng Hữu S phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-5-2016 đến ngày 08-8-2016.

1.11. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Long Văn B 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày bị bắt thi hành án.

1.12. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Vũ Điền T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án.

1.13. Áp dụng các điểm a, c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thanh S từ 05 (Năm) năm tù, tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-9-2018 đến ngày 12-12-2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn kháng cáo theo luật định.

- Từ ngày 18/10/2021 – 28/10/2021 các bị cáo Hoàng Thị D, Long Văn B, Lê Thị Thụy T, Hoàng Hữu S, Nguyễn Thị Mỹ P, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Quang V, Biện Minh T, Mai Thị Tây N, Phan Vũ Điền T, Trần Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Ngày 26/10/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông có quyết định số 3613/QĐ-VKS-P1 đề nghị Tòa phúc thẩm hủy phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Thị Mỹ P, Hoàng Thị D, Biện Minh T, Phùng Văn L, Lê Thị Thụy T, Mai Thị Tây N, Phan Vũ Điền T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Riêng bị cáo Nguyễn Quang V vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị cáo Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” là có căn cứ. Tuy nhiên thực tế các bị cáo thực hiện chuỗi hành vi, tòa sơ thẩm xử phạt các bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” mà không xử các bị cáo phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” là bỏ lọt tội phạm.

Đối với bị cáo Phú và bị cáo Duyên Tòa sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” mức án như trên là nhẹ.

Do bỏ lọt tội, đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần bản án về phần tội danh để giao về cấp sơ thẩm xét xử lại.

- Bào chữa cho bị cáo Tân cho rằng bị cáo Tân làm giả 47 hồ sơ là chưa có căn cứ. Bị cáo chỉ làm giả 17 hồ sơ, số tiền chiếm đoạt 475.000.000 đồng, như vậy bị cáo chỉ bị xử ở khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến luật sư Đạt: (bào chữa cho bị cáo Kiều, bị cáo Tân, bị cáo Lộc)

Sơ thẩm quy kết bị cáo Kiều sử dụng 108 hồ sơ giả lừa đảo trên 3 đồng là chưa chính xác, chưa chứng minh được ai là người nhận tiền, có 74 hồ sơ cơ quan điều tra làm rõ, cơ quan điều tra đã tách 34 hồ sơ ra. Thực tế trong 74 hồ sơ bị cáo Kiều chịu trách nhiệm 74 hồ sơ với số tiền 2.186.109.583 đồng.

Cấp sơ thẩm buộc bị cáo Kiều và các bị cáo khác chịu trách nhiệm số tiền 3.073.000.000 đồng là chưa chính xác. Về tội danh “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” mà Viện kiểm sát kháng nghị là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Luật sư Du trình bày: Thống nhất như quan điểm của luật sư Đạt, luật sư Huy việc kháng nghị xử các bị cáo thêm tội Sử dụng tài liệu giả là không có căn cứ. Bị cáo Sáu không hưởng lợi 86 triệu đồng như án sơ thẩm xử là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác bị cáo Sáu có 10 năm công tác trong đơn vị quân đội, đây là tình tiết giảm nhẹ, mà Tòa sơ thẩm chưa xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết này để giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu với các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy việc Tòa sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả và sử dụng tài liệu của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1] Lợi dụng sơ hở của Ngân hàng Vtrong việc cho vay vốn. Từ tháng 4 năm 2017 đến tháng 4 năm 2018 Trần Văn K đã cấu kết với đối tượng tên Tuấn (chưa xác định được nhân thân lai lịch) cùng với Hoàng Thị D, Long Văn B, Nguyễn Thị Mỹ P, Biện Minh T, Phùng Văn L, Hoàng Hữu S, Lê Thị Thụy T, Nguyễn Quang V, Đậu Xuân Trung, Mai Thị Tây N, Phan Vũ Điền T, Nguyễn Thanh S cung cấp ảnh, mua sim điện thoại, nghe điện thoại trả lời câu hỏi thẩm định của ngân hàng, làm chứng minh nhân dân giả, viết thông tin sổ hộ khẩu giả, viết đề nghị vay vốn giả lên hệ thống quản lý trực tuyến của Ngân hàng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Với thủ đoạn trên, bị cáo Kiều và đồng phạm làm 108 hồ sơ vay vốn giả chiếm đoạt của Ngân hàng Việt Nam Thịnh tổng số tiền là 3.073.000.000 đồng.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo.

[2.1] Trong vụ án này Trần Văn K là kẻ chủ mưu, người cầm đầu và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, trong 3.073.000.000 đồng chiếm đoạt của Ngân hàng Vthì Trần Văn K chiếm đoạt 2.186.009.583 đồng. Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 17 năm tù về tội lừa đảo và 06 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” là đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Kiều không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nên không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Bị cáo Biện Minh T giúp Trần Văn K làm giả 47 hồ sơ và sử dụng các hồ sơ giả trên, chiếm đoạt của Ngân hàng số tiền 1.290.000.000 đồng, ngoài ra Tân sử dụng giấy chứng minh giả đến Bưu điện nhận tiền 17 hồ sơ vay vốn, ngân hàng

giải ngân 475.000.000 đồng, Tân hưởng lợi 374.600.000 đồng. Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

[2.3] Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P giúp bị cáo Kiều làm 41 hồ sơ giả và sử dụng hồ sơ này chiếm đoạt của Ngân hàng 1.010.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù cho cả hai tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” là có căn cứ, mức án trên là thỏa đáng. Do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[2.4] Bị cáo Hoàng Thị D giúp bị cáo Kiều 07 hồ sơ giả để vay ngân hàng 210.000.000 đồng, bị cáo Duyên còn sử dụng CMND giả đến Bưu điện nhận hồ sơ giải ngân 25.000.000 đồng. Trong vụ án này bị cáo Duyên được bị cáo Kiều chia số tiền 43.000.000 đồng. Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo Duyên 06 năm tù cho cả 2 tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” là có căn cứ. Do đó bác yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[2.5] Bị cáo Lê Thị Thụy T giúp Trần Văn K sử dụng 14 hồ sơ giả để lừa đảo ngân hàng số tiền 385.000.000 đồng, bị cáo Tú được hưởng lợi 102.000.000 đồng. Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[2.6] Bị cáo Mai Thị Tây N giúp bị cáo Kiều sử dụng 06 hồ sơ giả chiếm đoạt ngân hàng 148.000.000 đồng, bị cáo còn sử dụng giấy CMND giả đến Bưu điện nhận tiền 05 hồ sơ ngân hàng giải ngân 123.000.000 đồng, bị cáo Nguyên được hưởng lợi 100.000.000 đồng. Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người đúng tội, mức án trên là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[2.7] Bị cáo Nguyễn Quang V giúp bị cáo Kiều sử dụng 05 hồ sơ giả lừa Ngân hàng chiếm đoạt số tiền 145.000.000 đồng, bị cáo Vinh được hưởng lợi 56.000.000 đồng, sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng pháp luật. Do đó không chấp nhận kháng cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[2.8] Bị cáo Hoàng Hữu S giúp bị cáo Kiều sử dụng 03 hồ sơ chiếm đoạt của ngân hàng 120.000.000 đồng, bị cáo được hưởng lợi 68.000.000 đồng. Bị cáo có một tiền án, trong thời gian thử thách lại phạm tội mới. Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ. Bác kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2.9] Đối với bị cáo Long Văn B và Phan Vũ Điền T giúp bị cáo Kiều sử dụng 2 hồ sơ làm giả rút ở Ngân hàng (Bảo 70.000.000 đồng, Trung 70.000.000 đồng) các bị cáo không hưởng lợi từ số tiền lừa đảo. Tòa sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo.

[2.10] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh S làm giả giấy chứng minh nhân dân theo yêu cầu của bị cáo Kiều, thu lợi bất chính số tiền 58.800.000 đồng. Nguyễn

Thanh S nhận thức được việc làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi bị cáo bắt chấp, chính việc làm giả giấy chứng minh nhân dân của bị cáo đã giúp cho Kiều sử dụng lừa đảo tiền Ngân hàng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm a, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù là nhẹ. Do không có kháng nghị của Viện kiểm sát nên không làm xấu đi tình trạng bị cáo, nên bác kháng cáo của bị cáo và giữ y án sơ thẩm.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát:

Viện kiểm sát kháng nghị cần xử các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Thị Mỹ P, Hoàng Thị D, Biện Minh Tâm, Phùng Văn L, Lê Thị Thụy T, Mai Thị Tây N, Nguyễn Quang V, Hoàng Hữu S, Long Văn B, Phan Vũ Điền T tội “Sử dụng tài liệu của cơ quan, tổ chức” và kháng nghị phần hình phạt đối với Nguyễn Thị Mỹ P, Hoàng Thị D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xét thấy bị cáo Trần Văn K và các đồng phạm khác làm giả 108 bộ hồ sơ, giấy tờ giả của các tổ chức và sử dụng giấy tờ giả đó lừa đảo ngân hàng Thịnh Vượng chiếm đoạt số tiền 3.073.000.000 đồng. Tòa sơ thẩm xử các bị cáo phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ, hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của Ngân hàng, cần phải coi hành vi sử dụng tài liệu giả là phương tiện, thủ đoạn để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ngân hàng. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo thành hai tội danh độc lập “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là gây bất lợi cho các bị cáo và trái với công văn 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019, Công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 và công văn số 50/TANDTC-PC ngày 07/4/2020 của Tòa án nhân dân tối cao về trao đổi nghiệp vụ về trường hợp người có hành vi sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức để lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì bị xử lý hình sự về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phú Mỹ 04 năm 06 tháng tù, Hoàng Thị D 03 năm tù cùng tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, mức án trên là không nhẹ, do đó việc kháng nghị yêu cầu tăng hình phạt là không có căn cứ. Từ những phân tích trên không chấp nhận yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, giữ y án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Trần Văn K, Biện Minh T, Nguyễn Thị Phú Mỹ, Hoàng Thị D, Lê Thị Thụy T, Mai Thị Tây N, Nguyễn Quang V, Hoàng Hữu S, Long Văn B, Phan Vũ Điền T và Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

I/Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn K, Biện Minh T, Nguyễn Thị Phú Mỹ, Hoàng Thị D, Lê Thị Thụy T, Mai Thị Tây N, Nguyễn Quang V, Hoàng Hữu S, Long Văn B, Phan Vũ Điền T và Nguyễn Thanh S; Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 46/2021/HS-ST ngày 14/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

1/. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn K** 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 06 (Sáu) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Buộc bị cáo Trần Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội với mức án là 23 (Hai mươi ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 15/4/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Biện Minh T** 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 22/5/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3/. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341, các điểm b, c, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ P** 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 04 (Bốn) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

4/. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị D** 03 (Ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Buộc bị cáo Hoàng Thị D phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

5/. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Thụy T** 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

6/. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phùng Văn L** 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo Thi hành án.

7/. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Mai Thị Tây N** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

8/. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang V** 05 (Năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 15/4/2018 đến ngày 11/11/2018.

9/. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Hữu S** 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số: 96/2016/HS-ST ngày 13/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, buộc bị cáo Hoàng Hữu S phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2016 đến ngày 08/8/2016.

10/. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Long Văn B** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

11/. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Vũ Điền T** (Sớm) 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

12/. Áp dụng các điểm a, c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh S** từ 05 (Năm) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2018 đến ngày 12/12/2018.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

II/ Về án phí: Các bị cáo Trần Văn K, Biện Minh T, Nguyễn Thị Phú Mỹ, Hoàng Thị D, Lê Thị Thụy T, Mai Thị Tây N, Nguyễn Quang V, Hoàng Hữu S,

Long Văn B, Phan Vũ Điền T và Nguyễn Thanh S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đắk Nông; (4)
- VKSND tỉnh Đắk Nông; (1)
- Công an tỉnh Đắk Nông; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông; (1)
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông; (1)
- Trại giam Ca tỉnh Đắk Nông; (4)
- Lưu: VP, HS, THUY 30b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Văn